

Tưởng Năng Tiến – Đêm Cao Miên

Tặng Võ Hoàng

27/8/2024



“Võ Hoàng là nhà văn trẻ, nhiều hứa hẹn. Anh đã ngã gục dưới trời Hạ Lào ngày 28 tháng 8 năm 1987, để lại vợ trẻ và ba con”. [Nguyễn & Bàn Hữu](#) – Tuần Báo Trẻ, TX

Khi chúng tôi bước chân vào được đất Cao Miên thì trời đã ngả chiều. Tuy nắng đã nhạt nhưng trời chiều mùa hạ nơi đây vẫn còn hừng hực nóng. Sẵn với định kiến là mình sẽ đi vào một vùng đất chết, tôi hơi thoáng ngỡ ngàng khi không nhìn thấy xung quanh dấu tích của sự đổ vỡ do bom đạn. Khó mà có thể ngờ rằng, cách đây không bao lâu, mảnh đất khô cằn nắng hạn này lại là nơi giao tranh bằng chiến xa và đại pháo của nhiều đạo quân khác nhau.

Dư vị của chiến chinh chỉ còn cảm thấy được qua không khí chết chóc, và sự đe dọa rình rập trên từng tấc đất. Tôi được căn dặn nhiều lần là luôn luôn phải bước đúng vào bước chân của người đi trước vì ngoài con đường mòn đã được sử dụng ra, bất cứ lùm cây bụi cỏ nào cũng có thể là nơi ẩn mình của “mìn hộp gỗ” – một loại mìn bẫy trông nhỏ bé và xinh xắn y như hộp bút chì màu nhưng thừa sức làm nát bầy đôi chân của kẻ nào vô phúc dẫm nhầm phải nó. Vùng đất hiểm nghèo này cũng còn được gọi đùa là “sân banh cộng sản”. Lý do: người ta ước tính rằng cứ mỗi lần nhà cầm quyền Hà Nội xua quân tràn qua biên giới để đánh đuổi kháng chiến Cao Miên lùi vào đất Thái thì ít nhất cũng phải có vài trăm cặp giò của “cầu thủ bộ đội” phải để lại nơi đây. Đó cũng là lý do tại sao vừa bước chân vào đất Cao Miên người ta đã ngửi thấy ngay mùi tử khí.

Bất giác tôi quay nhìn về đất Thái và không đứng mà thoáng thấy ngậm ngùi. Chỉ cách nhau có một lần ranh định mệnh nhưng đời sống dân chúng của hai nước Miên – Thái hoàn toàn khác hẳn nhau. Bên kia là những căn nhà sàn xinh xắn, và những tàn lá rậm rì xanh mát của đủ thứ loại cây ăn trái: chôm chôm, xoài, ổi, măng cầu, sầu riêng, măng cụt, nhãn, mít... Bao nhiêu lần đi ngang qua đó tôi đều nhớ đến một đoạn văn mà mình đã đọc đến thuộc lòng, trong tác phẩm Mùa Hè, Một Nơi Khác của chị Phan Thị Trọng Tuyến : “... vườn ngoại có xanh um những cây dừa, cây chuối, những trái quýt đường to vàng bóng láng, những trái mận trắng điểm những tia nắng hồng ngọt lịm, những mương tôm đầy tăm mắt nước...”

Không hiểu những người dân Thái đang sống ở nơi đây có ai biết được rằng mái nhà sàn đơn sơ của họ – với khoảnh sân đầy cây ăn trái, với “những mương tôm đầy tăm mắt nước... – là

hình ảnh của một thiên đường đã lỡ, hay một giấc mơ quá xa tầm tay với đối với một người Việt lưu lạc như tôi, và với tất cả dân tộc Cao Miên láng giềng không ?

Cảnh nghèo nàn, tang tóc ở Cao Miên – tất nhiên – khó có thể giải thích được đơn thuần bằng lý do địa dư hay khí hậu. Điều “kỳ diệu” là cả hai đài phát thanh Hà Nội và Khmer Đỏ (nghe được rất rõ nơi đây) đều nêu ra được những lý do rất thỏa đáng về tình trạng bi thảm này, dù lập luận của họ hoàn toàn dị biệt và – đôi lúc – tương phản với nhau rõ rệt.

Theo đài phát thanh thứ nhất thì thủ phạm gây ra cảnh chiến tranh điêu tàn diệt chủng cho dân tộc Cao Miên chính là bọn khát máu Pol Pot và Ieng Sari, tay sai của bọn giặc bá quyền Trung Quốc. Còn theo đài phát thanh thứ hai thì thủ phạm gây ra một nước Cao Miên đau thương tang tóc chính là tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, tay sai của quan thầy Liên Xô.

Thêm vào đó là những thông báo về những chiến tích quân sự “không thể nào tin nổi” của cả đôi bên, cùng với những lời lẽ chửi rủa nặng nề đến độ thô tục bẩn thỉu mà Hà Nội và Khmer Đỏ chăm chỉ và đều đặn gửi đến nhau đôi ba lần trong một ngày. Điểm tương đồng duy nhất của cả hai đài phát thanh này, hay nói đúng hơn là của cả Hà Nội và Khmer Đỏ, là họ cùng cố quên đi một sự kiện căn bản và giản dị như sau: dù hiện thân hay đội lốt dưới bất cứ hình thức nào, nơi đâu có mặt chủ nghĩa cộng sản là nơi đó hóa làm than hay tang tóc, mà thường là cả hai. Trường hợp Kampuchia chỉ là một thí dụ điển hình.

Đơn vị được lệnh dừng chân. Mọi người ngồi dựa lưng vào ba lô nghỉ ngay tại chỗ, tay vẫn lăm lăm cầm chặt súng. Thấy dáng điệu lơ đãng của tôi, người cán bộ chỉ huy đoàn quân quay lại nói nhỏ:

- Đây là bộ chỉ huy tiền phương của sư đoàn X, thuộc lực lượng Para (Sơn Sann).

Tôi tròn xoe mắt nhìn. Trước mắt tôi chỉ là những túp lều tranh nho nhỏ, nằm ẩn mình dưới những bụi tre già. Ngoài căn ăng ten ngụy trang của máy truyền tin, và những công sự phòng thủ đã cũ nát ra, đây không có vẻ gì là một căn cứ quân sự cả, đừng nói chi đến cái tên gọi to lớn là bộ chỉ huy tiền phương của cả một sư đoàn.

Đọc được sự kinh ngạc qua ánh mắt của tôi, anh bạn cười hềnh hếch tiếp:

- Bên Thái đã nhiều chuyện lạ, bên Miên này còn nhiều chuyện lạ hơn. Từ từ rồi ông sẽ thấy.

Tôi gật đầu nhẹ hều bày tỏ sự đồng tình yếu ớt, với một nụ cười chắc hẳn là trông vô cùng mệt mỏi. Tôi mệt thiệt và mệt lắm. Tôi đã sống ở Mỹ gần mười năm và đến Thái Lan chưa được mười ngày. Mười năm qua tôi di chuyển bằng thang máy, bằng máy bay phản lực, bằng xe hơi với hộp số và tay lái tự động. Bỏ những tiện nghi này ra là tôi biến ngay thành một thứ ốc sên không có vỏ.

Để che dấu cái mặc cảm này, tôi luôn luôn cố giữ bộ mặt “tĩnh như ruồi” cùng với thái độ “ai tới đâu tui tới đó” và “muốn tới đâu thì tới”. Hiện tại thì tôi đã “tới” Cao Miên và đây còn là vùng đất tương đối an toàn thuộc phạm vi kiểm soát của kháng chiến quân Sơn Sann. Không hiểu đơn vị sẽ còn đi thêm bao xa nữa ? Tôi vẫn giữ lập trường “ai tới đâu tui tới đó” nhưng hình như đôi chân của tôi thì không. Chúng bắt đầu “lung lay” và hơi ... loạng quạng!

Cán bộ chỉ huy đơn vị, cùng với hai kháng chiến quân Kampuchea có nhiệm vụ dẫn đường, đi vào doanh trại bên trong. Không bao lâu anh trở ra, chỉ tay về phía những bụi cây thật rậm ở phía bên phải chúng tôi, nói lớn:

- Đêm nay ngủ tại chùa. Di chuyển liền qua bên đó. Cơm nước phải xong trước khi trời tối.

Tôi nhìn mặt trời đang xuống thật thấp, gần đụng đỉnh núi xa mờ ở phía Tây, với sự lo âu băng quơ. Chậm lắm thì chừng hơn một giờ nữa thôi trời sẽ tối. Khác với bóng tối đô thị mà tôi đã từng quen, đêm tối nơi đây chằng chịt phải ẩn tàng nhiều đe dọa và bất trắc.

Trái với tâm trạng bất an của tôi, một kháng chiến quân ngồi ngay ở phía sau bỗng buột miệng nói sung sướng như reo:

- Bên chùa có chợ. Giờ này đám chợ còn họp lắm. Ở bên họ có bán nước đá, anh ơi!



*Tuyến K 5, dọc biên giới Thái Lan và Cao Miên. Hoàng Đức (trái)
Tuông Năng Tiến (phải). Ảnh & chú thích: Hà Trung Liêm – Hè 1988*

Đất Cao Miên quả có nhiều chuyện lạ. Chợ và chùa tuyệt nhiên không có dính dáng liên hệ gì với nhau, theo như tôi biết. Sao lại có chuyện “bên chùa có chợ” được kìa ? Tôi càng thắc mắc hơn nữa khi nhìn thấy nét hớn hởi của người bạn nhỏ khi nói đến hai chữ “nước đá”. Tôi ngấm kỹ khuôn mặt trẻ thơ của em rồi bất chợt hỏi một câu lẳng xẹt:

- Em sinh năm mấy ?

- 68.

- Như vậy là em vừa đúng hai mươi há ?

- Dạ, tháng tới anh.

Em trả lời với đôi mắt sáng và nụ cười hồn nhiên quá khiến tôi không khỏi trạnh lòng. Ôi chao cái tuổi hai mươi! Tôi bỗng nghĩ đến nó mà buồn đến ngẩn ngơ. Ủa, chớ nó bỏ đi đâu mất hồi nào vậy cà ? Nó mới vừa còn loáng thoáng đâu đó mà. Nhiều chuyện tôi tưởng như mới xảy ra hồi hôm, hay tuần rồi chứ không phải là đã hai mươi năm trước.

Lúc bằng y chang tuổi của chú em đây tôi cũng bắt đầu bước vào cuộc đời lính chiến. Có điều là tôi chả bao giờ trông vô tư và hăng hái như em hiện tại. Tôi không nhớ rõ là hồi đó mình đã ước ao cái gì khi đi hành trong những lúc nóng bỏng và nằng chấy như thế này ? Nhu cầu của tôi thường rất nhiều, nhiều đủ thứ, và tốn kém lắm nha. Đại khái thì ít nhất cũng phải là năm bảy chai bia ướp lạnh, chỗ đâu có đơn sơ giản dị chỉ là vài cục nước đá như anh chàng kháng chiến quân trẻ con này.

Toán quân đã bắt đầu di chuyển. Tôi vội vã đứng dậy, chăm chú bước theo mọi người, cắt đứt những hoài niệm vu vơ. Đi loanh quanh thêm một lúc nữa, qua những con đường mòn mà cỏ dại mọc cao đến ngực, rồi chúng tôi nhìn thấy ngôi chùa.

Bắt đầu là sân chùa lát đá với cái được gọi là “chợ trời” nằm chình ình trên đó. Thực tại vốn phong phú, đa dạng và ... lộn xộn trong khi khả năng diễn đạt của ngôn ngữ lại vô cùng giới hạn nên tôi bắt buộc phải dùng chữ “chợ”, chỉ thêm được chữ “trời”, để mô tả một cách gượng gượng về cảnh ‘thị tứ’ nhỏ bé và nghèo nàn đến độ thảm thiết này. Ở ba góc sân chùa, người ta trải ra ba tấm nylông độ một mét vuông. Trên đó bày vài chai nước ngọt, mấy bao thuốc lá, năm bảy nải chuối chín đen, cùng với bàn chải đánh răng, khăn mặt, xà phòng và...chấm hết! Câu “trăm người bán vạn người mua” xem ra có vẻ mỉa mai trước cảnh xơ xác của cái chợ mini mà tôi nhìn thấy chiều nay ở Cao Miên. Tôi đếm được ba người bán và chỉ chừng năm bảy người mua. Có lẽ họ đều là những binh sĩ thuộc lực lượng Son Sann đồn trú gần đây, và thái độ của họ trông có vẻ nặng phần “tham quan” hơn là có ý định mua bán thật.

Sự xuất hiện bất ngờ của chúng tôi chỉ làm cho những người đang hiện diện ngạc nhiên đôi chút, chứ không gây nổi chút xôn xao nào cho cái chợ vô sinh khí này. Không riêng gì tôi mà cả toán quân đều tự động dừng chân, đưa mắt nhìn ngắm những món hàng được bày bán. Giữa vùng đất chết này thì nước ngọt, kem đánh răng, xà phòng, thuốc lá...đều có vẻ như những xa xỉ phẩm được mang đến từ một thế giới văn minh an bình nào đó.

Sau khi biết chắc là người ta có bán nước đá, tôi thân mật mời người bạn nhỏ một chai “lemonade” với thật nhiều đá. Khác hẳn với thái độ hăm hở lúc ban đầu, bây giờ thì em lại tỏ vẻ chần chừ:

- Mà đều họ bán mắc lắm anh ơi.
- Mắc là bao nhiêu ?

Em quay sang hỏi người bán hàng, chả hiểu bằng tiếng Miên hay tiếng Thái, rồi trả lời tôi buồn bã:

- Nếu trả bằng tiền Thái thì tới mười hai “baht” lận. Mắc gấp đôi bên kia.

Mười hai đồng tiền Thái chỉ cỡ năm mươi xu theo bản vị Mỹ Kim. Lúc ở phi trường Vọng Các tôi đã đổi hai trăm đô la ra tiền địa phương mà chưa dùng tới cắc nào. Ngay bây giờ tôi có thể mời em...tầm bằng bốn trăm chai Sprite chứ đừng nói chi là uống. Tôi cười hào sảng:

- Cứ mua uống đi em. Uống tới mệt thì thôi. Anh có tiền đây mà.
- Để em xin phép đã.

Tôi chợt nhận ra một điều nữa. Nơi đây mọi người đều không được quyền có nhu cầu nào riêng tư cả. Họ sống chết bên nhau, chia sẻ mọi gian lao cùng cực, cũng như tất cả những ngọt bùi mà hoàn cảnh khó khăn dành cho mình. Hiểu như thế nên tôi nói với:

- Để anh xin phép cho.

Em nhỏ gật đầu cười nhẹ nhõm, trong khi tôi đưa đề nghị với cán bộ chỉ huy cho tất cả được uống mỗi người một chai nước ngọt. Tôi cũng quơ vội hết những bao thuốc lá Samit và Krongthip mà người ta bày bán và phân phát đồng đều cho tất cả.

Rồi chúng tôi tiến vào chùa. Vị sãi già, một ông sư Cao Miên cỡ chừng một trăm tuổi hay có thể là hơn thế nữa – người đầy vết xăm trên da thịt nhăn nheo răn rúm – run rẩy đứng nhìn toán quân với đôi mắt ưu phiền và ái ngại.

Bên cạnh ông là hai vị sãi con, tuổi chỉ cỡ mười hai mười ba chi đó, cũng đen đui và gầy gò y như sư phụ, và cũng nhìn chúng tôi với ánh mắt rất bất an. Chợ họp trước sân chùa đã là một điều phiền; lính ở luôn trong chùa thì còn phiền dữ nữa. Nếu mà Phật dự kiến được mọi hệ lụy của kiếp nhân sinh của thế kỷ hai mươi, tôi e là ngài sẽ trừng phạt nặng nề cái kẻ láu táu nào đó đã phát ngôn rằng “cửa thiền luôn rộng mở”.

Khi đi qua mặt ba vị sãi hai người cán bộ chỉ huy toán quân cung kính chấp hai tay lên trán, theo đúng như tập tục chào hỏi của người...Thái. Tôi không tin là người Miên và người Thái có chung một lối chào nhưng cũng vội bắt chước làm theo y như mọi người cho nó...chắc ăn.

Ba ông sãi đều chấp tay chào lại và miệng thì lẩm bẩm không ngừng. Tôi hy vọng là họ niệm Phật bằng ngôn ngữ bản xứ chứ không phải là đang chúc dữ cho số phận chúng tôi.

Tôi bớt áy náy hẳn về chuyện “xâm nhập chùa chiền” khi bước vào bên trong và nhìn thấy cổng chùa đã sụp. Bên trong không còn gì ngoài những tảng đá xanh rơi đổ lổng chổng lên nhau. Bây giờ thì tôi hiểu tại sao, nhìn từ xa, không ai có thể ngờ được dưới những lùm cây rậm rạp lại có một ngôi chùa.

Cùng lúc, tôi cũng tự giải thích được chuyện chợ họp trên sân chùa. Người ta cần một khoảng sân bằng đá bằng phẳng để bày hàng buôn bán. Ngoài sân chùa ra, xung quanh đây có nơi nào mà không mọc đầy cỏ dại, và không bị gài mìn?

Thấy vẻ thần thờ của tôi, một kháng chiến quân đứng gần giải thích:

- Hồi 85 tụi nó mang tăng vô tới tận đây đó anh.

- T 54 hả ?

- Dạ.

- Thứ này tôi có biết. Đại bác của nó không công phá dữ dẫn tới vậy đâu. Còn đại liên 12 ly 7 thì đâu có làm gì được những tảng đá xanh bụi tổ mẹ này.

- Tụi nó pháo mà.

- Em nói ai ? Tụi Khmer đỏ, Heng Samrin hay là Việt Cộng ?

- Chớ còn ai nữa ? Nói tình ngay thì tụi Miên, dù Miên nào cũng vậy, không có phá chùa đâu.

Bởi vậy đêm nay mình nằm đây vững lắm.

Tôi gạt đầu biểu đồng tình cho vui lòng người đối thoại chứ thực tâm tôi chưa bao giờ thấy “vững lắm” kể từ lúc xuống máy bay đến giờ, dù ở bên này hay bên kia biên giới Thái.

- Ông vô trong này lễ Phật không ?

Một anh cán bộ khác mà trách nhiệm, tôi đoán, hơi nặng phần chính trị võ vai tôi hỏi nhỏ. Tôi gạt đầu như máy bước theo anh vào bên trong.

Và tôi bất ngờ nhìn thấy Phật mà không khỏi sinh lòng ... ái ngại. Vì nóc chùa đã đổ nên người ta che đỡ mấy liếp tranh trên đầu cho ngài trông đỡ dãi dầu mưa nắng. Bụi bặm và máng nhện giăng đầy áng thờ. Giữa cái không khí hoang liêu cô tịch nơi đây tôi nghe rõ có tiếng ... muối vo ve! Nhạng đèn, tất nhiên, là miễn có; nói chi đến xôi chè, oản chuối... khiến Phật thêm buồn. Đến như Phật mà còn thê thảm tới cỡ này thì cả dân tộc Cao Miên tránh sao khỏi chuyện te tua, bầm dập!

Chu đáo như một chính trị viên, anh bạn đã chuẩn bị sẵn nhang đèn và có cả một túi chôm chôm đã héo. Sự thán phục đọc trong ánh mắt của tôi được giải thích liền:

- Ở Miên cũng như ở Thái, cách tốt nhất để làm đẹp lòng người dân địa phương là mình phải tỏ ra là một Phật tử thuần thành.

Sự thực thì anh bạn không chỉ “tỏ ra” mà tôi thấy rõ là anh ta vô cùng trang nghiêm và thành khẩn khi khẩn vái. Sống trong một hoàn cảnh bất an thường trực thì tất nhiên Phật, Chúa, Thánh Thần... luôn luôn phải ở rất gần.

Bữa cơm chiều với thức ăn duy nhất là món canh mì gói. Nó đậm bạc một cánh thảm thiết, và ngon miệng một cách khó hiểu. Sau đó, tôi nhận được thêm nửa ca nước trà nóng hổi, đậm đen. Tôi uống từng ngụm nhỏ, suýt xoa, hít hà, đã đời, thấm thía.

Được miễn gác nên tôi yên tâm mắc võng, nằm tận hưởng hương vị đậm đà của điệu thuốc Thái Lan. Những tàn lá cây trên đầu cũng vừa trở màu đen sậm, và bầu trời đã nhấp nháy những ngôi sao mọc sớm. Đêm nhiệt đới dường như kỳ bí và huyền ảo hơn là đêm ở những vùng đất khác.

Nếu có dịp làm cố vấn cho những công ty du lịch thì tôi sẽ ân cần khuyên bảo du khách điều này khi họ đến Cao Miên: coi chừng tụi Khmer Đỏ và muối mòng ở nơi đây. Dù lực lượng Khmer Đỏ đang cố tạo một bộ mặt “hiền hậu” và “dễ mến”, bất cứ ai hễ đã đỗ thì dù họ có biến thành hồng chúng ta vẫn nên tìm cách tránh xa – cho nó chần ăn.

Còn muối mòng ở Kampuchea thì có thừa khả năng đâm xuyên qua võng ny lông và chích thẳng ngòi vào da thịt của những tên du khách khờ khạo như tôi. Đã vậy, trong lúc ngủ tôi còn sợ ỷ để hở lớp võng ny lông che người cho năm bảy chú muối lọt vào bên trong. Tôi nhồm ngay người dậy, nhảy xuống đất, lục tìm chai thuốc muối bôi vôi vào mặt, vào cổ, vào tay... Cùng lúc, tôi nghe tiếng khúc khích cười. Trong vòng ánh sáng mờ ảo của một cây nến nhỏ, tôi thấy năm bảy người ngồi quay quần bên nhau, và tất cả đang hướng mắt nhìn về phía tôi. Thái độ hốt hoảng vừa rồi của tôi chắc là lộ bịch lăm khiến họ phải bật cười. Hơi ngượng, tôi lại nằm yên trên võng. Còn họ thì dường như vẫn tiếp tục câu chuyện gì đó mà tôi đoán là có vẻ

hào hứng đang bỏ dở. Thành thạo tôi mới nghe ba tiếng “trời đất ơi” đệm vào giữa câu chuyện bằng tiếng Miên mà tôi nhận ra được ngay là giọng nói của Thạch T.

Trong số những kháng chiến quân Khmer Krom (người Việt gốc Miên) mà tôi gặp nơi đây, tôi gần gũi với anh ta nhất. Thạch T. cởi mở và vui tính. Cách đây hơn một tuần khi còn ở căn cứ trong đất Thái, có hôm tôi đã thức gần đến sáng để nghe anh kể chuyện đi tu, đi lính, “những chuyện tình không may”, và cuộc đời lưu lạc của anh. Dù giọng nói của Thạch T. có “accent”, tiếng Việt anh vô cùng thông thạo.

Tôi tự hỏi không hiểu sao hôm nay anh lại nói tiếng Miên và những người ngồi xung quanh anh là ai. Lặng lẽ, tôi tuột người xuống võng đi đến bên họ tìm một chỗ ngồi. Thấy bóng dáng tôi, Thạch T. nói như reo:

- Em tưởng anh mệt quá nên ngủ luôn rồi chứ.

Tôi gật đầu chào mọi người, rút bao thuốc lá ra mời họ hút, và nói vu vơ:

- Muối quá há!

Rõ ràng là không ai quan tâm đến chuyện “vu vơ” đó. Mọi cặp mắt đều dán chặt vào bao thuốc lá Winston đang chuyển qua tay từng người. Thạch T. chỉ vào tôi, và nói với mọi người như một lời giới thiệu. Mắt họ cùng lúc đều mở tròn xoe, kinh ngạc. Tôi nhìn Thạch T. dò hỏi. Anh cười thích thú nói:

- Em nói anh từ Mỹ tới đây.

Giọng Thạch T. hãnh diện như thể anh vừa tuyên bố với một đám đông hiếu kỳ rằng tôi là bạn thân của anh, và tôi vừa đến từ... một hành tinh khác! Sau đó, anh ân cần giới thiệu từng người:

- Thăng này là thằng cháu. Nó đi bên ông Sonn San. Em mới gặp lại nó chiều nay thôi.

- Chào em.

Người cháu của Thạch T. lắc đầu cười bẽn lẽn khiến anh lại vội vàng giải thích:

- Nó đẻ bên Miên mà, không biết nói tiếng Việt đâu. Má nó mới biết. Còn mấy đứa này là bạn nó. Ở chung một chỗ Siem Reap với nhau hết. Thăng này thì đi lính cho Heng Samrin, mới đào ngũ thức thì.

Người thứ hai vừa được giới thiệu nhìn tôi với đôi mắt hơi nghi ngại. Anh nghiêm trang hỏi Thạch T. có phải tôi làm việc cho CIA không? Tôi lắc đầu cười khổ, trong lúc Thạch T. vẫn vui vẻ liếng thoắng giới thiệu tiếp:

- Còn thằng này thì ở bên Khmer đỏ. Cũng đào ngũ luôn!

Tôi suýt nhảy nhồm người lên như kẻ bất ngờ bị đập đình. Cuốn phim “[The Killing Fields](#)” bỗng quay lại thật lẹ trong đầu. Hình ảnh bộ đội Khmer Rouge áo quần đen bó sát, ống quần tay áo xắn cao, chân đi dép râu, khăn rằn quấn kín đầu, mặt đeo băng sát khí, tay lăm lăm AK 47, sẵn sàng chia súng vào mặt bất cứ ai và...bóp cò cái bốp!

Tôi mở mắt thật lớn nhìn, thoáng một chút ngỡ ngàng vì khuôn mặt chất phác và hồn nhiên của người đối diện. Cùng lúc, em nhìn lại tôi với nụ cười thật hiền lành và rất ngây thơ.

Cuộn phim trong đầu tôi vụt tắt. Qua nụ cười của em, tôi chỉ thấy là sao da em đen quá mà răng em trắng quá, thể thôi. Em còn quá trẻ để có thể tham dự vào thảm kịch tàn sát tập thể xảy ra trên quê hương mình đã hơn mười năm trước. Ân hận vì thành kiến của mình, tôi vội xiết chặt lấy tay em. Tôi muốn “âm thầm” gửi đến em một lời xin lỗi.

Chúng ta đang sống trong một thế giới mà thiên hạ sẵn sàng dán nhãn hiệu lên trán của nhau. Thực sự những người đang ngồi trước mặt tôi đâu có dính dáng, can dự gì đến quyền lợi của đảng phái này hay lực lượng nọ ở Cao Miên đâu. Tự nhiên người ta chia phe, trưng bằng hiệu, may cờ, vẽ vòng...rồi bắt ép các em phải đứng vào phe này hay phe nọ để cầm súng giết nhau. Tình trạng ở quê hương tôi cũng chả khác gì. Ngồi cạnh tôi đêm nay là Băng, là Thu, là Hoàng Hải, là Quốc...những người trẻ Việt Nam mà tôi đã quen nên Thạch T. không cần giới thiệu. Chỉ mới cách đây một hoặc hai năm thôi các em đều còn có tên gọi là bộ đội Việt Nam, một đạo quân có tiếng là hung hãn và ngu xuẩn nhất của thế kỷ này.

Và mới chỉ cách đây chừng hai tuần thôi, tôi còn nghĩ đến các em với ít nhiều thành kiến. Tôi quên bẵng đi một điều giản dị là các em đâu có quyền lựa chọn “không” là bộ đội.

Chợt nhớ ra một điều quan trọng khác, tôi vội hỏi trống không:

- Ở đây có ai đi lính cho ông Hoàng Sihanouk không ?

- Không.

Vậy chỉ thiếu có một nhân vật nữa thôi là đêm nay tôi đã gặp đủ tất cả “đại diện” của những phe đang lâm chiến ở Cam bốt rồi: Khmer Đỏ, Heng Samrin, Son Sann, và Sihanouk. Tất nhiên là tôi muốn nghe chuyện của họ. Qua sự thông dịch của Thạch T., tôi hỏi người bạn nhỏ bỏ về từ phía Heng Samrin trước:

- Em ở với Heng Samrin bao lâu rồi ?

- Gần ba năm, từ hồi 1985 lận.

- Sao bỏ đi ?

- Người Cam bốt không thích ở với Heng Samrin đâu. Nó là “tay sai” của Việt Nam mà.

- Còn em, sao không ở với Pol Pot và Ieng Sari nữa ?

- Cực lắm, chịu không nổi.

- Rồi hai em có tính ở lại đây đầu quân bên Son Sann không ?

- Không, bên Son Sann không có mạnh đâu. Ở với ông cũng khó sống lắm. Chắc tụi tui rủ thằng này (chỉ người cháu Thạch T. thuộc lực lượng Son Sann) đi vô Site II tị nạn luôn.

- Mấy em tính đi Mỹ hả ?

- Nghe nói không cho đi Mỹ nữa đâu. Không được đi nước nào hết. Nó nhốt luôn mà.

- Vậy vô đó làm chi ?

- Chớ ở ngoài này dễ chết quá mà không có ăn nữa.

- Mấy em có biết là Việt Cộng đang rút quân không ?

- Biết chớ nhưng ăn thua gì. Nó còn cả đồng mà.

- Nếu không có bộ đội Việt Cộng thì lính Son Sann và lính Sihanouk đánh được Heng Samrin không ?

- Làm sao biết được nhưng lính Son Sann và Sihanouk cũng không có thuận nhau đâu.

- Lính Heng Samrin đánh giặc giỏi không ?

- Không giỏi đâu. Tụi nó nhờ có Việt Cộng mới mạnh thôi.

- Sao Khmer Đỏ lại đánh giặc giỏi như vậy ?

- Cũng không giỏi đâu. Tụi nó nhờ có nhiều súng đạn thôi.

- Nếu bây giờ được tự do lựa chọn thì mấy em làm gì ?

- Tụi tui trở về Biển Hồ đánh cá nuôi mẹ, nuôi cha.

- Lấy vợ nữa chứ ?

- Cái đó phải có cha mẹ đi nói con gái nó mới chịu.

- Còn không về được thì sao ?

- Cũng chưa biết tính sao nữa ?

Tôi cố nén một tiếng thở dài và không đứng mà thấy mắt mình cay.

Ngọn nến tàn dần. Ánh lửa nhỏ nhoi đột nhiên hóa màu đỏ sậm, rồi biến thành lập lòe xanh lét khiến khuôn mặt mọi người trông đều có vẻ ma quái. Tôi nghe tiếng Quốc nhắc Hoàng Hải lục ba lô tìm nến, rồi tiếng nói ngái ngủ của anh cán bộ chỉ huy:

- Thôi ngủ đi mấy ông. Ai gác thì lo canh gác đảng hoàng, còn lại thì ngủ đi. Mai đi “học” lắm chứ không phải chơi đâu.

Ngọn nến tắt hẳn. Đêm đen thui. Cùng lúc là tiếng đại pháo ầm ì ở xa xa. Trong bóng tối, em nhỏ về từ phía Khmer Đỏ chợt nắm nhẹ lấy tay tôi và nói một điều gì đó nghe rất ân cần. Thạch T. cười nhỏ dích lại:

- Nó biểu anh đừng có sợ. Pháo bắn ở xa lắm.

Nếu nói được ngôn ngữ của em, có lẽ tôi sẽ trả lời rằng “tôi không sợ gì hết, chỉ buồn thôi.” Lần trong tiếng pháo, tôi chợt nghe tiếng gà gáy sáng. Chắc mới canh một. Còn lâu, lâu lắm trời mới sáng, và không có gì hứa hẹn là ngày mai cuộc đời sẽ sáng sủa và dễ thở hơn cho bất cứ ai nơi vùng đất bất hạnh này.

Tưởng Năng Tiến - 1988